TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NINH KIỀU** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 266/2020/QĐST-HNGĐ *Ninh Kiều, ngày 17 tháng 11 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ vào Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 624/2020/TLST-HNGĐ ngày 09/11/2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:* Ông **NQT**, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Số xx, yy, zz.

- *Người yêu cầu:* Bà **NTH**, sinh năm 1957.

Địa chỉ: Tổ xyz, xyz, xyz.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

- ***Về quan hệ hôn nhân:*** Bà H và ông T tự nguyện tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại UBND phường 9, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long ngày 18/7/1994. Bà H và ông T chung sống hạnh phúc một thời gian dài nhưng gần đây thì ông bà phát sinh mâu thuẫn, nhiều vấn đề khác dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, đời sống chung không hạnh phúc. Hiện mâu thuẫn vợ chồng càng trầm trọng hơn nên ông bà nhận thấy không thể hàn gắn và duy trì quan hệ hôn nhân. Ông bà xác định không còn tình cảm với nhau nên yêu cầu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly cho ông bà.

- ***Về con chung:*** Có 01 con chung là NKM (nam), sinh ngày 31/3/1996, đã trưởng thành.

- ***Về tài sản chung:*** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- ***Về nợ chung:*** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí hôn nhân sơ thẩm: Ông NQT phải chịu 150.000 đồng lệ phí hôn nhân sơ thẩm. Bà NTH thuộc trường hợp được miễn nộp tiền lệ phí hôn nhân theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09/11/2020, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận bà NTH và ông NQT thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung là NKM (nam), sinh ngày 31/3/1996, đã trưởng thành. Không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ghi nhận lời trình bày của bà H và ông T về tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành một vụ kiện khác.

2. ***Về lệ phí hôn nhân sơ thẩm:*** Ông NQT phải chịu 150.000 đồng lệ phí nhưng ông được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 003094 ngày 25/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. Ông T được nhận lại 150.000 đồng.

Bà NTH thuộc trường hợp được miễn nộp tiền lệ phí hôn nhân.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSNDQ.Ninh Kiều;
- Chi Cục THADSQ.Ninh Kiều;
- UBND phường 9, TP. Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Yến Nhi